

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2025/DS-ST
Ngày: 16-5-2025
V/v “Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Mai Trần Phúc .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Quỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1958 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Bà Dương Thị Thu D, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2024 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Bà bắt đầu cho ông Nguyễn Văn H1 vay tiền từ ngày 29/02/2024 cho đến ngày 22/4/2024. Mục đích ông H1 vay tiền của bà là để mua bán thịt đông lạnh với người Campuchia tại biên giới Việt Nam. Khi vay hai bên thoả thuận thời hạn trong ngày sau khi đi bán hàng về ông H1 sẽ trả lại tiền cho bà. Về lãi suất

do bà kinh doanh mua bán vàng có nhiều khách hàng người Campuchia nên cũng cần tiền Campuchia (ria), do đó hai bên thoả thuận bà giao tiền Việt Nam cho ông H1, ông H1 sẽ giao lại tiền Campuchia cho bà và hưởng lãi chênh lệch quy giá trị từ tiền Campuchia sang tiền Việt Nam bằng lãi suất Nhà nước quy định (tương ứng 500 đồng/1.000.000 đồng/ngày).

Quá trình giao dịch bà ghi sổ theo dõi và ông H1 có ký nhận sau mỗi lần nhận tiền, cụ thể bà cho ông H1 vay tiền vào các ngày 29/02/2024; từ ngày 17 đến ngày 28/3/2024; từ ngày 30 đến ngày 31/3/2024; từ ngày 01 đến ngày 14/4/2024 và từ ngày 17 đến ngày 22/4/2024. Riêng ngày 29/02/2024 ông H1 đã trả xong. Các ngày còn lại thì sau khi trả ông H1 mượn lại, tổng cộng đến ngày 21/4/2024 ông H1 còn nợ lại bà 41.220.000 đồng. Đến ngày 22/4/2024 ông H1 vay thêm 15.000.000 đồng, tổng cộng ông H1 ký nợ cũ và mới với số tiền 56.220.000 đồng. Sau đó ông H1 không chịu trả tiền mặc dù bà đã đòi nhiều lần.

Việc ông H1 vay tiền của bà thì vợ ông H1 là bà Dương Thị Thu D biết, bà D có xin bà trả góp mỗi ngày 100.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ nhưng bà không đồng ý. Do đó, nay bà yêu cầu vợ chồng ông H1 và bà D có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà số tiền vay còn nợ lại là 56.220.000 đồng, không tính lãi.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị Thu D: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng **ông H1 và bà D** không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của **bà H** nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H. Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị Thu D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vay gốc còn nợ lại 56.220.000 đồng. Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Bà Phạm Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị Thu D đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông H1 và bà D.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi của bà Phạm Thị H, yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị Thu D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vay gốc còn nợ lại 56.220.000 đồng, không tính lãi thì thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn cho ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị Thu D, ông H1 và bà D đã nhận và biết được yêu cầu khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, nhưng ông H1 và bà D không đến Tòa án, không có yêu cầu phản tố và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

[2] Do đó, có cơ sở kết luận giữa bà Phạm Thị H với ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị Thu D có tham gia giao kết hợp đồng dân sự về vay tài sản với nhau là có thật.

[3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H. Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị Thu D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vay gốc còn nợ lại là 56.220.000 đồng, không tính lãi.

[4] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông H1 và bà D phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà H được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị Thu D về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị Thu D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị H số tiền vay gốc còn nợ lại 56.220.000 (năm mươi sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, **Điều 468** Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị Thu D phải chịu **2.811.000 (hai triệu tám trăm mười một nghìn)** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KT **TM. HON DONG XET XU SO THAM**
- VKSND tỉnh Tây Ninh **PHAM PHAN CHU TOA PHIEN TOA**
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngọc Phượng

